

Ngày	79,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	11.0%	20.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	47,614 - 80,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	24,380
Số lượng CPLH (CP)	305,898,557
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,882,690
Sở hữu nước ngoài	48.2%
Beta	1.00
EPS	8,430
P/E	9.5

DT thuần

Q1/24

1,006

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.0| -2.8%

YoY: ▲ 104| 11.5%

LN trước thuế

Q1/24

708

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 455| 180%

YoY: ▲ 400| 130%

LN sau thuế

Q1/24

656

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 464| 242%

YoY: ▲ 401| 157%

ROA

2023

16.9%

+/- YoY: ▲ 8.6%

DT thuần

2023

3,846

tỷ VNĐ

YoY: ▼52.0| -1.3%

LN trước thuế

2023

3,147

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,839| 141%

LN sau thuế

2023

2,534

tỷ VNĐ

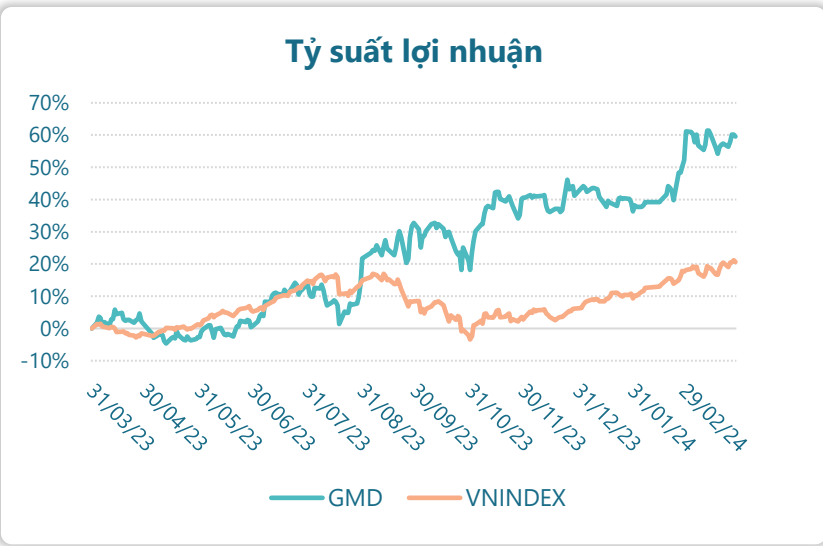
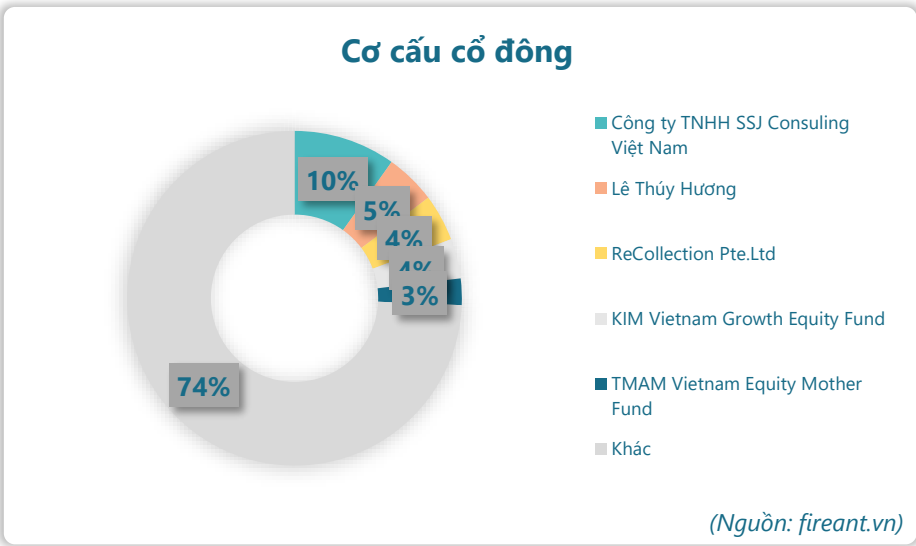
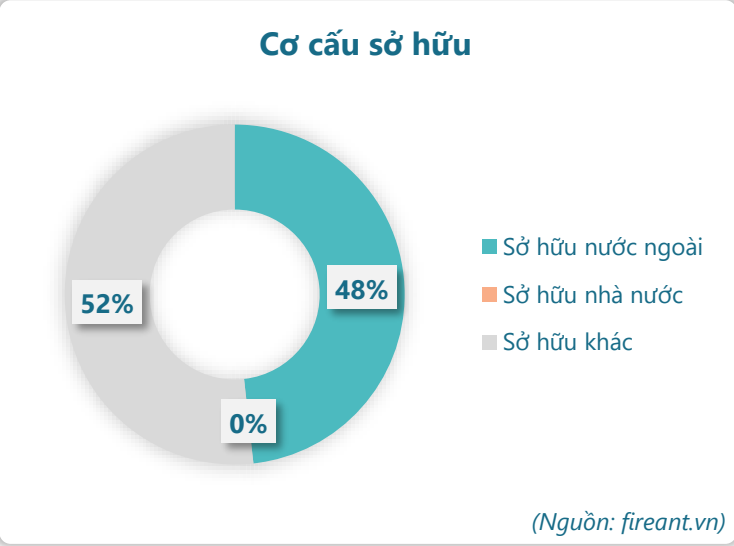
YoY: ▲ 1,373| 118%

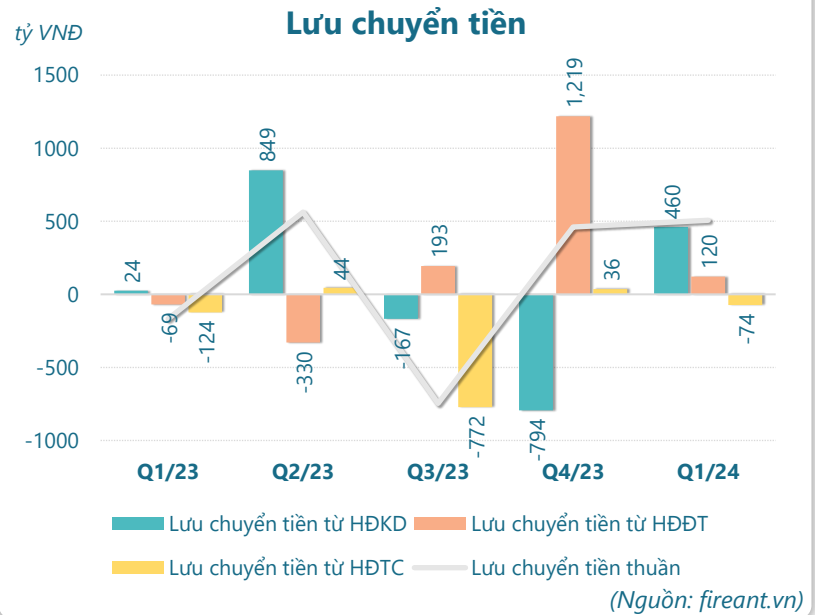
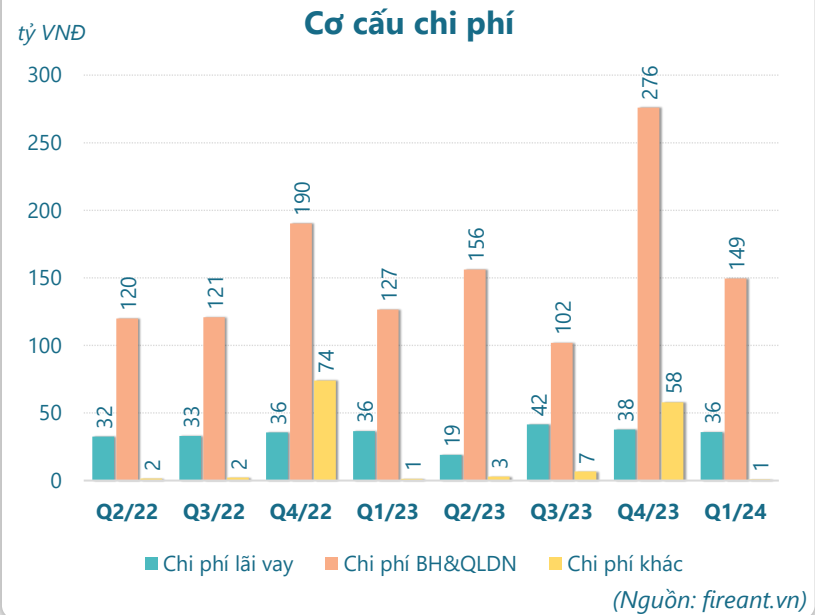
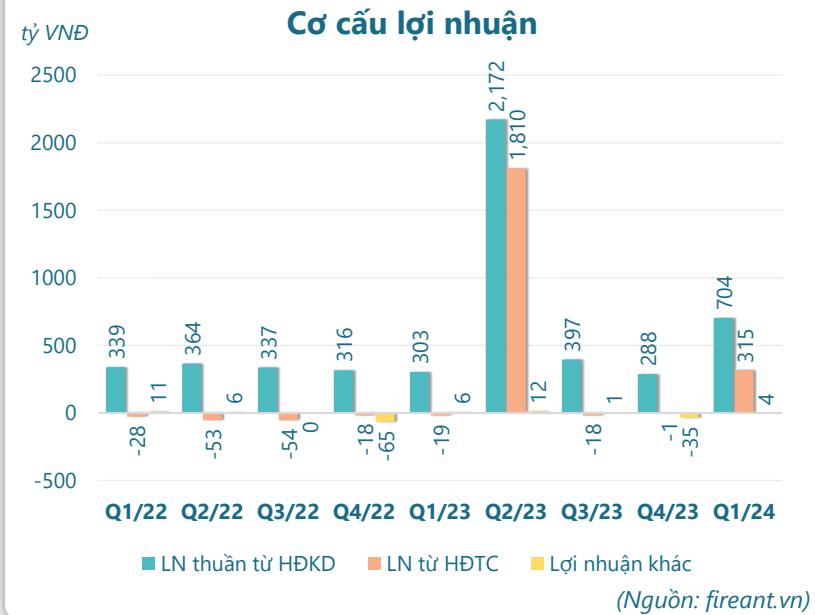
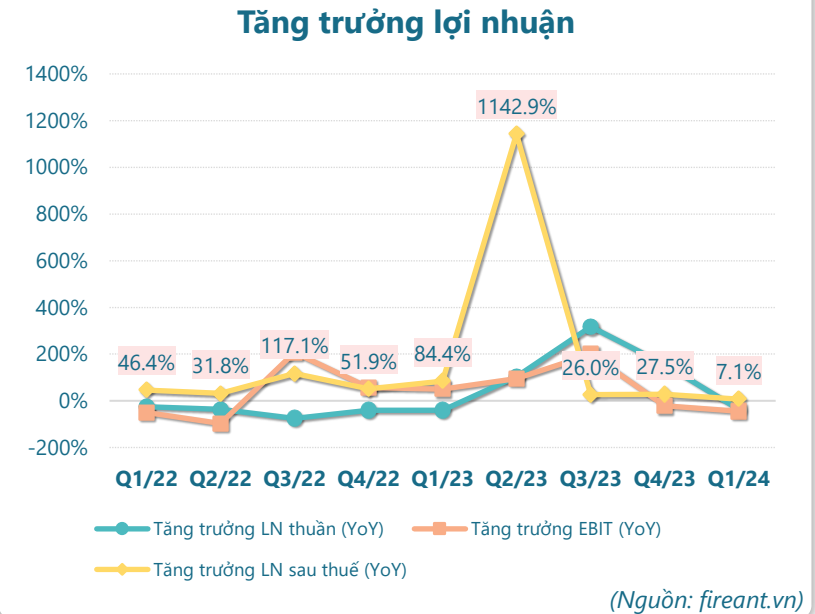
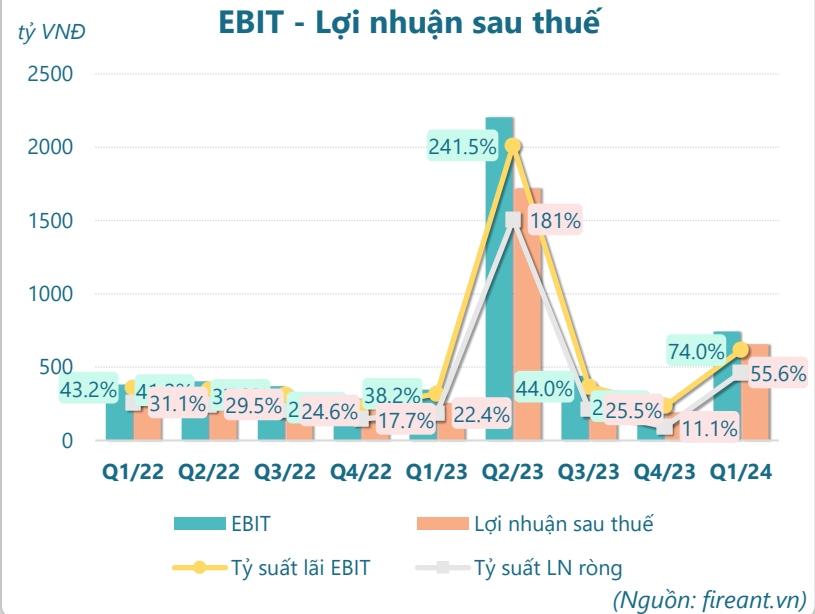
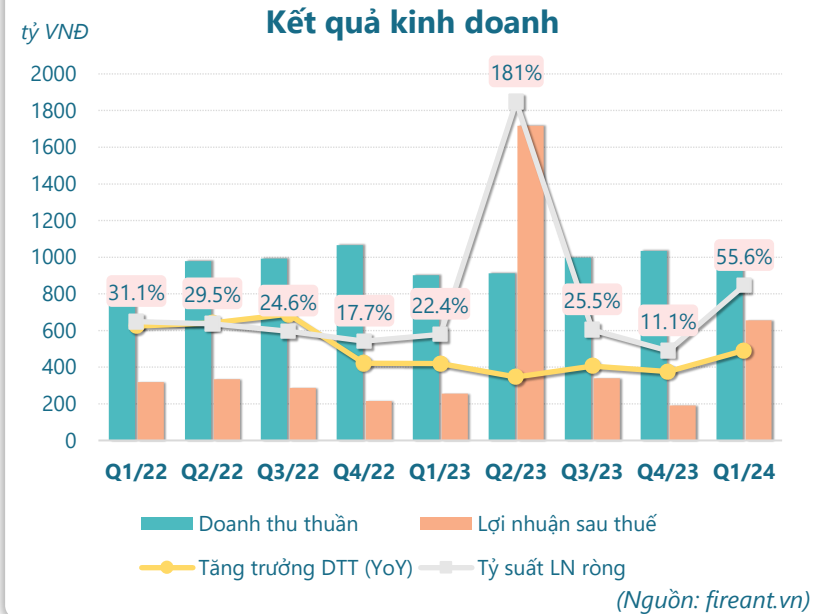
ROE

2023

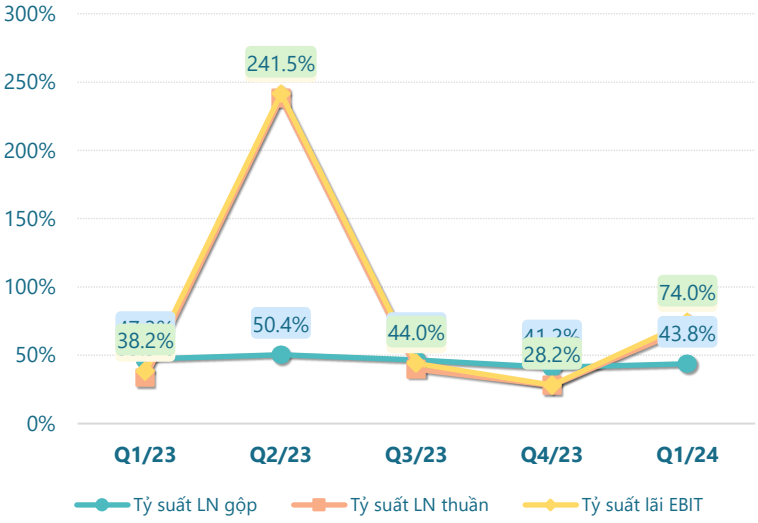
25.5%

+/- YoY: ▲ 12.2%



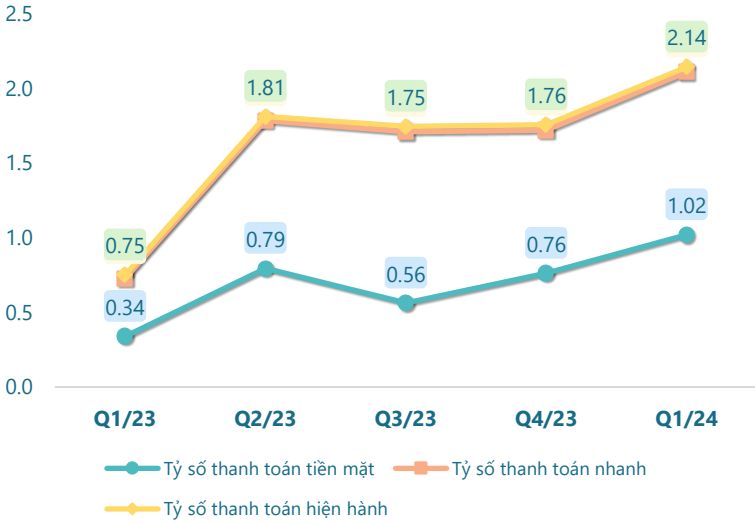


Tỷ suất lợi nhuận



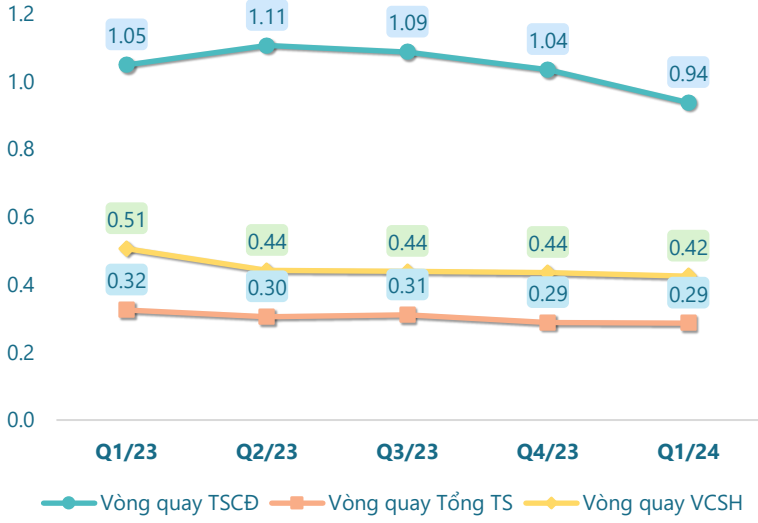
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



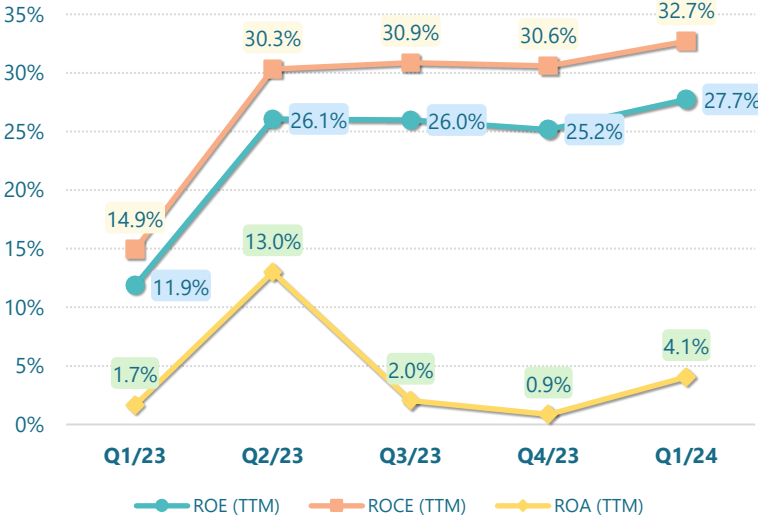
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



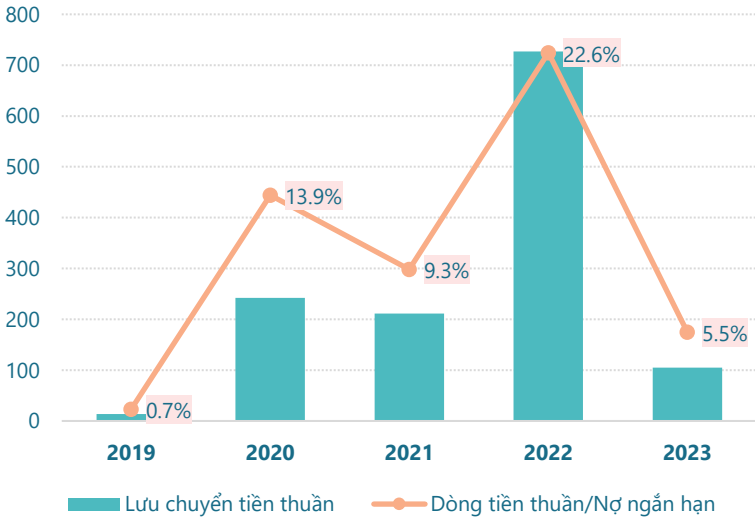
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



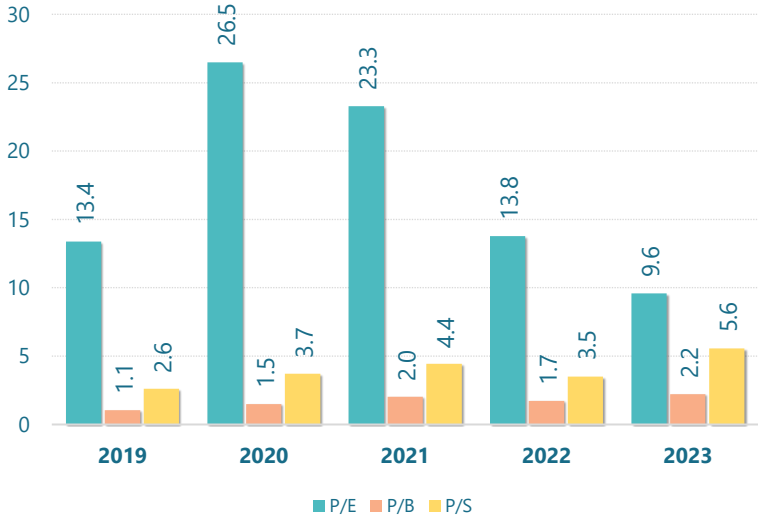
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)